

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST- HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 25/02/2019; số 08/2019/HSST-QĐ ngày 25/3/2019; số 10/2019/HSST-QĐ ngày 24/4/2019; số 12/2019 ngày 24/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sỹ V, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1988, tại xã Phù V, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số nhà 11A, ngõ 12, đường P, phường Trần P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Q và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị Thu T và 04 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Trần Ngọc Anh Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1994, tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Phan Thị T; có vợ Lê Thị N và 01 người con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 25/11/2018, đến ngày 28/11/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số nhà 18, đường Đ, phường Nam H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
2. Ông Dương Đình T, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Xóm B, xã Thạch H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Doanh nghiệp; địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
4. Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1978; nghề nghiệp: Doanh nghiệp; địa chỉ: Số nhà 26, đường M, thị trấn T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
5. Anh Nguyễn Mậu Đ, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Cán bộ; địa chỉ: Số nhà 26, đường T, phường Thạch Q, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).
6. Anh Lê Minh S, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Buôn bán; địa chỉ: Khối phố 2, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
7. Anh Võ Công Đ, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số nhà 23, đường Nguyễn T, khối phố 7, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
8. Anh Trần Văn H, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Hòa B, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
9. Anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 1, Phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
10. Anh Lê Thanh L, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Đầu bếp; địa chỉ: Ngõ 29, đường N, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
2. Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2016, Nguyễn Sỹ V thành lập cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ mang tên Tiger, tại số 55, đường Lý Tự Trọng, phường B, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy phép đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Sỹ V và V là người trực tiếp điều hành, quản lý mọi hoạt động của cơ sở kinh doanh với 06 nhân viên gồm: Trần Ngọc Anh, sinh năm 1994, trú tại tổ 8, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Võ Côn Đ, sinh năm 1987, trú tại tổ 7, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm H, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Vũ N, sinh năm 1991, trú tại tổ 1, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Hùng C, sinh năm 1997, trú tại phường K, thị xã A,

tỉnh Hà Tĩnh và Phan Công T, sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Do ngoài việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Sỹ V còn đi làm các công việc khác nên để thuận tiện trong việc quản lý và điều hành kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Sỹ V đã mua một tài khoản trên trang mạng “Mecash.vn” và đăng ký tên là “0914276666” với mật khẩu “nguyensyviet2109” để theo dõi, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh cơ sở dịch vụ cầm đồ thông qua phần mềm này với các thông tin hiển thị như: mã hợp đồng, tên khách hàng, số điện thoại, ngày vay, số tiền vay, lãi suất vay, đã đóng lãi đến ngày, số tiền lãi đã đóng, ngày đóng lãi kế tiếp.

Vào cuối tháng 10/2017, khi Trần Ngọc Anh Q, tên thường gọi là “Bọp”, nhân viên đến làm việc tại cơ sở thì Quân được Nguyễn Sỹ V giao nhiệm vụ thay Việt điều hành, quản lý tất cả công việc tại cơ sở kinh doanh, trong đó có việc xác minh điều kiện của khách hàng, làm thủ tục cho khách vay tiền, thu hồi tiền nợ, tiền lãi của khách hàng. Trần Ngọc Anh Q được V giao quyền quyết định cho vay, mức lãi suất cho vay đối với khách hàng vay tiền dưới 100.000.000 đồng. Nguyễn Sỹ V cho Quân biết số tài khoản là 0914276666, mật khẩu “nguyensyviet2109” mà Việt đã mua trước đó để Q cập nhật đầy đủ các thông tin của khách hàng đã vay tiền tại cơ sở vào tài khoản này (tài khoản này chỉ có Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q biết). Hằng ngày, sau khi cho khách hàng vay tiền và thỏa thuận lãi suất thì Trần Ngọc Anh Q cập nhật thông tin các khách hàng vay tiền vào phần mềm “Mecash.vn” để Nguyễn Sỹ V biết và theo dõi, quản lý. Các nhân viên còn lại của cơ sở chỉ làm nhiệm vụ phục vụ theo sự phân công của Trần Ngọc Anh Q.

Quá trình điều tra đã xác định, Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q đã cho 03 khách hàng vay tiền với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương với $0,3\%/1 \text{ ngày} = 9\%/1 \text{ tháng} = 109,5\%/1 \text{ năm}$, mức lãi suất này cao hơn gấp 5 lần của mức lãi suất cho vay tối đa quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 69.272.056 đồng. Số tiền lãi suất thu được từ các khoản tiền vay của khách hàng này, Trần Ngọc Anh Q đều chuyển vào quỹ tiền mặt của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger, thuộc quyền sở hữu và quản lý của Nguyễn Sỹ V, cụ thể:

*Ngày 26/01/2018, ông Dương Đình T, trú tại xóm Bình, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger của Nguyễn Sỹ V vay 50.000.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Hàng tháng, ông T đã thanh toán tiền lãi cho Trần Ngọc Anh Q mỗi tháng 4.500.000 đồng (tương đương 150.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 26/01/2018 đến ngày 26/10/2018, ông Dương Đình T đã thanh toán tiền lãi suất của 09 tháng (tương đương 270 ngày) với số tiền là 40.500.000 đồng. Khoản vay này có mã hợp đồng là TC-219. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Nguyễn Sỹ Việt và Trần Ngọc Anh Q được phép thu của ông T trong trường hợp này là $50.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}$ (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép) $\times 270 \text{ ngày} = 7.397.260 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền mà Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q đã thu lợi bất chính từ việc cho ông Dương Đình T vay tiền là $40.500.000 \text{ đồng} - 7.397.260 \text{ đồng} = 33.102.740 \text{ đồng}$.

* Ngày 29/10/2016, chị Nguyễn Thị H, trú tại tổ 7, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger của Nguyễn Sỹ V vay 30.000.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Hàng tháng, chị H đã thanh toán tiền lãi cho cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger mỗi tháng 2.700.000 đồng (tương đương 90.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 29/10/2016 đến ngày 29/10/2018, chị Nguyễn Thị H đã thanh toán cho cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger số tiền là 63.600.000 đồng. Trong đó, từ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) đến ngày 29/10/2018, chị Nguyễn Thị H đã thanh toán số tiền lãi của 298 ngày là 26.820.000 đồng, nhưng chị H đang còn nợ 1.200.000 đồng tiền lãi suất của tháng 9/2018. Như vậy trừ đi số tiền lãi chị H đang còn nợ (1.200.000 đồng) thì số tiền lãi mà chị H đã thanh toán trên thực tế cho cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger là 25.620.000 đồng. Khoản vay này có mã hợp đồng là TC-10. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự mà Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q được phép thu của chị H trong trường hợp này là 30.000.000 đồng x 547,95 đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép) x 298 ngày = 4.898.630 đồng. Như vậy, số tiền mà Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Nguyễn Thị H vay tiền là 25.620.000 đồng - 4.898.630 đồng = 20.721.370 đồng.

* Ngày 19/3/2018, anh Nguyễn Xuân P, trú tại tổ 7, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger của Nguyễn Sỹ V vay 30.000.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Hàng tháng, anh P đã thanh toán tiền lãi suất cho Trần Ngọc Anh Q mỗi tháng 2.700.000 đồng (tương đương 90.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 19/3/2018 đến ngày 19/10/2018, anh Nguyễn Xuân P đã thanh toán tiền lãi suất của 07 tháng (tương đương 210 ngày) với số tiền là 18.900.000 đồng. Khoản vay này có mã hợp đồng là TC-244. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q được phép thu của anh P trong trường hợp này là 30.000.000 đồng x 547,95 đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép) x 210 ngày = 3.452.054 đồng. Như vậy, số tiền mà Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q đã thu lợi bất chính từ việc cho anh Nguyễn Xuân P vay tiền là 18.900.000 đồng - 3.452.054 đồng = 15.447.946 đồng.

*** Vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra đã thu giữ:

- + 02 (hai) cuốn sổ phiếu thu tiền hàng ngày có bìa màu hồng, chưa sử dụng;
- + 06 (sáu) cuốn phiếu dùng để ghi nội dung cho khách hàng vay tiền, bìa màu xanh, bên ngoài bìa đầu có ghi chữ “dịch vụ cầm đồ Tiger”, chưa sử dụng;
- + 01 (một) cuốn phiếu thanh toán tiền thuê xe, bìa màu xanh, chưa sử dụng;
- + 02 (hai) thẻ card bằng giấy, màu đen mang tên dịch vụ tài chính Tiger, có ghi địa chỉ, số điện thoại.
- + 01 (một) máy đếm tiền, hiệu Jingrui, đã qua sử dụng.
- + 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell, màu bạc, đã qua sử dụng
- + 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger, địa chỉ số 55, Lý Tự Trọng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mang tên chủ

cơ sở Nguyễn Sỹ V. Hồ sơ bao gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 bản cam kết về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X, Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 357324096359172; số IMEI 2: 357324096051555, lắp 02 sim có số thuê bao 0914276666, 0899631391, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 357340083395482; số IMEI 2: 357340083395490; lắp sim 0799606887 và sim 0976856789. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Số tiền 5.250.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm các loại mệnh giá: 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 06 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Số tiền này Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định và chuyển đến tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Sỹ V (đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ Việt).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, lắp sim có số thuê bao 0912929293; Điện thoại của khách hàng Lê Thanh L, trú tại ngõ 29, đường Nguyễn C, thành phố Hà Tĩnh cầm cố vay tiền tại cơ sở cầm đồ Tiger, quá trình điều tra đã trả lại cho bị can Trần Ngọc Anh Q để trả lại cho khách hàng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, số IMEI 359175070983454, lắp sim 0976400287 của anh Võ Công Đ (nhân viên cơ sở cầm đồ Tiger) không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, số IMEI 353810080453496, lắp sim số 0377777674, và 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số IMEI 359014096938715, số IMEI 359014097938714, lắp 01 sim 0974822444, điện thoại của anh Trần Văn H (nhân viên cơ sở cầm đồ Tiger) không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô cấp ngày 09/08/2009; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô, BKS 38N-2823, mang tên Lê Văn H, trú tại phường B, thành phố Hà Tĩnh; 01 (một) giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô BKS 38N-2823 cấp ngày 26/10/2018 của anh Nguyễn Xuân P (*anh P mua xe ô tô của Lê Văn H nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng*) cầm cố cho Trần Ngọc Anh Q để vay tiền tại cơ sở nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân P.

Tại phiên Tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Sỹ V từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm

giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018; xử phạt Trần Ngọc Anh Q từ 60.000.000đ đến 90.000.000đ (sáu mươi triệu đồng đến chín mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 BLHS, phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Sỹ V 30.000.000đ đến 40.000.000đ (ba mươi triệu đồng đến bốn mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

+ Buộc người bị hại ông Dương Đình T trả lại cho các bị cáo số tiền gốc 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng); chị Nguyễn Thị H trả lại cho các bị cáo số tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với các khoản tiền gốc và lãi đã thanh toán giữa các bị cáo và những người bị hại, các bên không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 (hai) cuốn sổ phiếu thu tiền hàng ngày có bìa màu hồng, chưa sử dụng;

+ 06 (sáu) cuốn phiếu dùng để ghi nội dung cho khách hàng vay tiền, bìa màu xanh, bên ngoài bìa đầu có ghi chữ “dịch vụ cầm đồ Tiger”, chưa sử dụng;

+ 01 (một) cuốn phiếu thanh toán tiền thuê xe, bìa màu xanh, chưa sử dụng;

+ 02 (hai) thẻ card bằng giấy, màu đen mang tên dịch vụ tài chính Tiger, có ghi địa chỉ, số điện thoại;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) máy đếm tiền, hiệu Jingrui, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell, màu bạc, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X, Plus, vỏ màu vàng, lắp 02 sim có số thuê bao 0914276666, 0899631391, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Sỹ V;

+ 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, lắp sim 0799606887 và sim 0976856789. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Ngọc Anh Q;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Nguyễn Sỹ V 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger mang tên chủ cơ sở Nguyễn Sỹ V gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 bản cam kết về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Đối với số tiền 5.250.000đồng là tiền tồn quỹ của cửa hàng cầm đồ Tiger không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Nguyễn Sỹ V. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án phí và tiền phạt.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q hoàn toàn thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với đơn xin đầu thú, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Cuối năm 2017, Nguyễn Sỹ V chủ sở hữu kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger, tại số 55, đường Lý Tự Trọng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình kinh doanh, Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q (nhân viên của V) đã cho một số người vay tiền với lãi suất 109,5%/năm, gấp trên 5 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa trong giao dịch dân sự, thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng. Trong đó, đã cho ông Dương Đình T vay 50 triệu đồng, với lãi suất 109,5%/năm, thu lợi bất chính 33.102.740 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q còn cho chị Nguyễn Thị H vay 30 triệu đồng, với lãi suất 109,5%/năm, thu lợi bất chính tính từ ngày 01/01/2018 là 20.721.370 đồng; cho anh Nguyễn Xuân Pha vay 30 triệu đồng, với lãi suất 109,5%/năm, thu lợi bất chính 15.447.946 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q đã thu lợi bất chính từ việc cho Dương Đình T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Xuân P vay tiền là 69.272.056 đồng. Số tiền này một mình Nguyễn Sỹ V quản lý và sử dụng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Nguyễn Sỹ V và Trần Ngọc Anh Q phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn mang tính bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong vụ án này Nguyễn Sỹ V là người giữ vai trò chính, Trần Ngọc Anh Q là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Các bị cáo ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm mục đích giáo dục, trừng phạt các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nguyễn Sỹ V có bố để được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; bị cáo Trần Ngọc Anh Q có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[5] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) (là tiền của Nguyễn Sỹ V) mà các bị cáo dùng để cho 03 người vay với lãi suất 109,5%/năm. Trong đó các bị cáo đã thu hồi của anh Nguyễn Xuân P 30.000.000 đồng; số tiền còn lại 80.000.000 đồng do hai người đang chiếm giữ gồm: Chị Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng; ông Dương Đình T 50.000.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu từ bị cáo Nguyễn Sỹ V và hai cá nhân đang chiếm giữ của bị cáo Nguyễn Sỹ V để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền lãi 69.272.056 đồng mà các bị cáo thu của 03 người vay vượt quá quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự gồm: Thu của ông Dương Đình T 33.102.740 đồng; thu của chị Nguyễn Thị H 20.721.370 đồng; thu của anh Nguyễn Xuân P 15.447.946 đồng. Số tiền này cần buộc các bị cáo trả lại cho 03 người vay trên. Anh Pha, chị Hải, ông Thanh đã có văn bản thỏa thuận nhận đủ tiền từ bị cáo. Vì vậy, Tòa miễn xét.

Đối với số tiền lãi 15.747.944 đồng mà các bị cáo thu của 03 người vay không vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, gồm: Thu của ông Dương Đình T 7.397.260 đồng; thu của chị Nguyễn Thị H 4.898.630 đồng; thu của anh Nguyễn Xuân P 3.452.054 đồng. Số tiền lãi này tuy không vượt quá 20% theo quy định, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội nên cần truy thu ở bị cáo Nguyễn Sỹ V để nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- + 02 (hai) cuốn sổ phiếu thu tiền hàng ngày có bìa màu hồng, chưa sử dụng;
- + 06 (sáu) cuốn phiếu dùng để ghi nội dung cho khách hàng vay tiền, bìa màu xanh, bên ngoài bìa đầu có ghi chữ “dịch vụ cầm đồ Tiger”, chưa sử dụng;
- + 01(một) cuốn phiếu thanh toán tiền thuê xe, bìa màu xanh, chưa sử dụng;
- + 02 (hai) thẻ card bằng giấy, màu đen mang tên dịch vụ tài chính Tiger, có ghi địa chỉ, số điện thoại;

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước gồm:

- + 01 (một) máy đếm tiền, hiệu Jingrui, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell, màu bạc, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone X Plus, vỏ màu vàng, lắp 02 sim có số thuê bao 0914276666, 0899631391, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ Việt;
- + 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, lắp sim 0799606887 và sim 0976856789. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Ngọc Anh Q;

Trả lại cho Nguyễn Sỹ V Gồm: 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger mang tên chủ cơ sở Nguyễn Sỹ V gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 bản cam kết về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Đối với số tiền 5.250.000đồng là tiền quỹ của cửa hàng cầm đồ Tiger không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Nguyễn Sỹ V. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án phí và hình phạt tiền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại những tài sản, đồ vật cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ V, Trần Ngọc Anh Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Căn cứ khoản 1 Điều 201; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt, bị cáo Nguyễn Sỹ V 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)**
- **Xử phạt, bị cáo Trần Ngọc Anh Q 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)**

2. Về Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Sỹ V số tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 15.747.944đ (mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền gốc 80.000.000 đồng mà 02 cá nhân đang chiếm giữ của bị cáo gồm: Ông Dương Đình Thanh 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); chị Nguyễn Thị H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy gồm:

- + 02 (hai) cuốn sổ phiếu thu tiền hàng ngày có bìa màu hồng, chưa sử dụng;
- + 06 (sáu) cuốn phiếu dùng để ghi nội dung cho khách hàng vay tiền, bìa màu xanh, bên ngoài bìa đầu có ghi chữ “dịch vụ cầm đồ Tiger”, chưa sử dụng;
- + 01 (một) cuốn phiếu thanh toán tiền thuê xe, bìa màu xanh, chưa sử dụng;
- + 02 (hai) thẻ card bằng giấy, màu đen mang tên dịch vụ tài chính Tiger, có ghi địa chỉ, số điện thoại;

- **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- + 01 (một) máy đếm tiền, hiệu Jingrui, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell, màu bạc, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone X, Plus, vỏ màu vàng, lắp 02 sim, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ V;
- + 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, lắp 02 sim. Máy đã qua sử dụng, của Trần Ngọc Anh Q;

- **Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS:** Trả lại cho Nguyễn Sỹ V 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tiger mang tên chủ cơ sở Nguyễn Sỹ V gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 bản cam kết về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.250.000đ (năm triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Sỹ V đang nằm trong tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để đảm bảo việc thi hành án phí và tiền phạt.

(Đặc điểm từng loại vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Tiếp tục lưu tại Hồ sơ vụ án 03 đĩa CD, trong đó 01 đĩa CD-R màu trắng nhãn hiệu RIDATA có chữ ký của Nguyễn Sỹ Việt trên mặt đĩa; 01 đĩa DVD-R

nhãn hiệu Maxcll màu vàng có chữ ký của Nguyễn Sỹ V trên mặt đĩa; 01 đĩa CD-R màu trắng, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Vũ N trên mặt đĩa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ V, Trần Ngọc Anh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP. Hà Tĩnh
- Chi cục THADS TP. Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CATP Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Minh Thư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Duy Cừ

Bùi Minh Thư